TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2018/DS-ST
Ngày: 16-3-2018
V/v Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Vui**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Hồng**

2. Bà **Trần Thị Thu Hà**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên toà: Ông **Ngô Văn Điện** – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2014/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2014 về "Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXX-ST ngày 28 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Anh **Nguyễn Văn Minh E** – sinh năm 1963

1.2. Chị **Lê Thị T** – sinh năm 1962

Cùng địa chỉ: ấp A, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Văn Minh E và chị Lê Thị T là anh **Lê Tấn P**– sinh năm 1976 (theo văn bản ủy quyền ngày 21 tháng 10 năm 2014) (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã C, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn:

2.1. Chị **Tạ Thị Thu T** – sinh năm 1985 (vắng mặt có đơn xin vắng mặt ngày 02 tháng 02 năm 2015).

Địa chỉ: ấp P, thị trấn V, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

2.2. Chị **Nguyễn Ngọc H** – sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà **Trần Thị Kim N** – sinh năm 1968

Địa chỉ: tổ 1, khóm 2, thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Kim N là anh **Lê Tấn P** – sinh năm 1976 (theo văn bản ủy quyền ngày 23 tháng 7 năm 2014) (có mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã C, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

3.2. Anh **Lưu Cường Th** – sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 1, xã T, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Chỗ ở hiện nay: ấp H, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

3.3. Chị **Đào Thị Kim Ng** – sinh năm 1998.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Đào Thị Kim Ng là chị **Nguyễn Ngọc H** – sinh năm 1979 (theo văn bản ủy quyền ngày 26 tháng 5 năm 2016) (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp H, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

3.4. Anh **Hồ Tấn C** – sinh năm 1991 (vắng mặt có đơn xin vắng mặt ngày 12 tháng 01 năm 2015).

Địa chỉ: ấp T, thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

3.5. **Ủy ban nhân dân huyện V** (vắng mặt có văn bản xin vắng mặt ngày 28 tháng 12 năm 2016).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 7 năm 2014, đơn khởi kiện bổ sung ngày 11 tháng 6 năm 2015, ngày 25 tháng 7 năm 2016 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn anh Nguyễn Văn Minh E, chị Lê Thị T ủy quyền anh Lê Tấn P trình bày:***

Anh Nguyễn Văn Minh E và chị Lê Thị T được Ủy ban nhân dân huyện Vũng Liêm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất 523, 881, 882, 883, 884, 885 tờ bản đồ số 3 loại đất trồng cây lâu năm cùng tọa lạc tại ấp H, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Năm 2009 anh Minh E và chị T chuyển nhượng cho chị Trần Thị Kim N các thửa đất gồm: thửa 881 diện tích 279,2m^2, thửa 882 diện tích 40,4m^2 và thửa 884 diện tích 96m^2 cùng tọa lạc tại ấp H, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Sau khi anh Minh E và chị T chuyển nhượng các thửa 881, 882, 884 cho chị N thì chị N đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật. Khi chuyển nhượng đất giữa anh Minh E, chị T và chị N có làm tờ cam kết đề ngày 29 tháng 9 năm 2009 tờ cam kết có nội dung: "*Diện tích đất nằm cặp hương lộ Thanh Bình – Quới Thiện. Phần đất cặp lộ của mốc lộ giới, các bên thương lượng nhau để lại một lối đi vào nền nhà còn lại có chiều ngang 02 mét, chiều dài từ lộ giới vào nền nhà, phần lối đi chỉ để đậu xe hoặc để trống cho hai nền nhà, không được quyền che cất hoặc trồng cây che khuất, không được sử dụng phần đất đó vào bất cứ mục đích cá nhân nào vì đó là trước cửa của hai nhà*". Sau đó, chị N thực hiện đúng theo tờ cam kết nên nay anh Minh E, chị T không tranh chấp gì đối với chị N.

Năm 2010 anh Minh E, chị T chuyển nhượng cho chị Tạ Thị Thu T thửa 523 diện tích 114m^2, khi chuyển nhượng giữa anh Minh E, chị T và chị T có làm tờ cam kết đề ngày 09 tháng 02 năm 2010 tờ cam kết có nội dung: "*Diện tích đất nằm cặp hương lộ Thanh Bình – Quới Thiện. Khi chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho chị T có nói rõ: đường từ lộ vào là lối đi có chiều ngang 02 mét chỉ để đi lại hoặc đậu xe không được quyền che cất hoặc trồng cây che khuất, không được sử dụng phần đất đó vì bất cứ mục đích cá nhân nào vì đó là trước cửa của hai nhà, nếu ai sai phạm cố ý muốn chiếm đoạt để sử dụng riêng cho mục đích cá nhân như xây cất thì phải tự tháo dở không bồi thường, phải trả về hiện trạng ban đầu*", trong tờ cam kết có anh Minh E, chị T và chị T ký tên. Đối với thửa 523 anh Minh E, chị T không tranh chấp với chị T.

Ngoài ra anh Minh E, chị T không có chuyển nhượng cho chị T phần đất trồng cây lâu năm thửa 883 diện tích 7,6m^2 và phần đất trồng cây lâu năm thửa 885 diện tích 10,8m^2 cùng tọa lạc tại ấp H, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Qua một thời gian, chị N thấy chị H cất nhà tạm trên thửa 883 và thửa 885 để bán quán nên chị N đến gặp anh Minh E, chị T để hỏi sao chị H cất nhà tạm trên thửa 883 và thửa 885 anh Minh E, chị T có đến gặp chị H để hỏi sự việc. Chị H nói chị đã nhận chuyển nhượng thửa 883 và thửa 885 của chị T và chị H đã được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 883, 885 nên chị H cất nhà tạm là không sai.

Anh Minh E, chị T xin trích lục hồ sơ lưu trữ qua các thời kỳ của tất cả các thửa đất thì phát hiện có hai hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất gồm: một tờ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được lập ngày 02 tháng 8 năm 2010 bên chuyển nhượng là anh Nguyễn Văn Minh E, chị Lê Thị T bên nhận chuyển nhượng là chị Tạ Thị Thu T chuyển nhượng đối với thửa 883, 885 và hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được lập ngày 20 tháng 4

năm 2012, bên chuyển nhượng là chị Tạ Thị Thu T và bên nhận chuyển nhượng là chị Nguyễn Ngọc H, chuyển nhượng đối với thửa 523, 885, 883.

Trong tờ hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất ngày 02 tháng 8 năm 2010 chữ ký bên A là bên chuyển nhượng thì anh Minh E và chị T không có ký tên anh Minh E, chị T cũng không thừa nhận chữ ký đó. Anh Minh E chị T yêu cầu giám định chữ ký của anh chị. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 02 tháng 8 năm 2010 thì anh Minh E, chị T hoàn toàn không hay biết và cũng không có nhận số tiền 5.000.000đ như hợp đồng đã ghi.

Nay anh Minh E chị T yêu cầu:

- Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 514, quyển 01 TP/CC-SCT/HĐGD lập ngày 02 tháng 8 năm 2010 tại Ủy ban nhân xã T giữa Nguyễn Văn Minh E, Lê Thị T với Tạ Thị Thu T.

- Hủy quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 883 tờ bản đồ số 3 diện tích 7,6m^2 đất trồng cây lâu năm và thửa 885 tờ bản đồ số 3 diện tích 10,8m^2 loại đất trồng cây lâu năm, cùng tọa lạc ấp H, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do Tạ Thị Thu T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Hủy một phần hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 152, quyển 01 TP/CC-SCT/HĐGD lập ngày 20 tháng 4 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã T giữa Tạ Thị Thu T và Nguyễn Ngọc H đối với thửa 883 tờ bản đồ số 3, diện tích 7,6m^2 đất trồng cây lâu năm và thửa 885 tờ bản đồ số 3 diện tích 10,8m^2 loại đất trồng cây lâu năm, cùng tọa lạc ấp H, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Hủy quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 883 tờ bản đồ số 3 diện tích 7,6m^2 đất trồng cây lâu năm và thửa 885 tờ bản đồ số 3 diện tích 10,8m^2 loại đất trồng cây lâu năm, cùng tọa lạc ấp H, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do Nguyễn Ngọc H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Buộc chị Nguyễn Ngọc H, anh Lưu Cường Th và chị Đào Thị Kim Ng di dời toàn bộ tài sản và vật kiến trúc trả lại cho anh Minh E và chị T phần đất trồng cây lâu năm thửa 883 tờ bản đồ số 3, diện tích 7,5m^2 và thửa 885 tờ bản đồ số 3, diện tích 13m^2 (theo đo đạc thực tế) cùng tọa lạc ấp H, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Phòng tài nguyên và môi trường huyện Vũng Liêm.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình nguyên đơn anh Nguyễn Văn Minh E, chị Lê Thị T, người đại diện theo ủy quyền anh Lê Tấn P đã cung cấp các chứng cứ có trong hồ sơ như sau:

- Giấy ủy quyền ngày 10/7/2014 (bút lục số 05).

- Chứng thực lưu trữ địa chính ngày 04/3/2014 (bút lục số 06).

- Trích lục bản đồ giải thửa ngày 04/3/2014 (bút lục số 07, 08).

- Văn bản về việc cung cấp thông tin địa chính ngày 04/3/2014 (bút lục số 09).

- Tờ cam kết ngày 09/02/2010 (bút lục số 10).

- Tờ cam kết ngày 29/9/2009 (bút lục số 11).

- Đơn xin xác nhận giá đất ngày 10/7/2014 (bút lục số 12).

- Đơn xin xác nhận về nơi sinh sống ngày 23/7/2014, ngày 11/7/2014 (bút lục số 13, 14, 15).

- Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 02/8/2010 (bút lục số 22).

- Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính ngày 09/8/2010 (bút lục số 23).

- Tờ khai thuế thu nhập cá nhân ngày 27/6/2000 (bút lục số 24).

- Thông báo nộp thuế thu nhập cá nhân ngày 16/8/2010 (bút lục số 25, 26).

- Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất ngày 16/8/2010 (bút lục số 27).

- Tờ khai lệ phí trước bạ ngày 27/6/2010 (bút lục số 28).

- 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên Nguyễn Văn Minh E, Lê Thị T (bút lục số 31, 32).

- Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 20/4/2012 (bút lục số 33).

- Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất ngày 10/5/2012 (bút lục số 34).

- Thông báo nộp thuế thu nhập cá nhân ngày 10/5/2012 (bút lục số 35).

- Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính ngày 03/5/2012 (bút lục số 39).

- Tờ khai thuế thu nhập cá nhân ngày 20/4/2012 (bút lục số 40).

- Tờ khai lệ phí trước bạ ngày 20/4/2012 (bút lục số 41).

- 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên Tạ Thị Thu T (bút lục số 42, 43).

- Bản tự khai ngày 22/7/2014 (bút lục số 44).

- Giấy ủy quyền ngày 23/7/2014, ngày 21/10/2014 (bút lục số 53, 54).

- Biên bản kiểm tra hoạt động của tổ tiết kiệm và vay vốn ngày 05/12/2011 (bút lục số 100).

- Biên bản họp tổ tiết kiệm và vay vốn ngày 13/6/2010 (bút lục số 101).

- Phiếu chi (bút lục số 103, 104, 105).

- Giấy chứng nhận bảo hiểm bảo an tín dụng (bút lục số 108).

- Hợp đồng tín dụng (bút lục số 109).

- Sổ vay vốn (bút lục số 111).

- Tờ nhượng đất ngày 26/10/2010 (bút lục số 115).

- Phiếu thu ngày 15/12/2014 (bút lục số 116).

- Bảng khai ý kiến ngày 06/6/2016 (bút lục số 150).

- Bảng khai ý kiến ngày 18/7/2016 (bút lục số 188).

- Đơn khởi kiện bổ sung ngày 25/7/2016 (bút lục số 190).

- Đơn yêu cầu về việc giám định chữ ký và chữ viết ngày 08/12/2014 (bút lục số 118).

- Đơn yêu cầu khảo sát, đo đạc, định giá tài sản tranh chấp ngày 08/12/2014 (bút lục số 119).

- Bảng chữ ký mẫu của Nguyễn Văn Minh E và Lê Thị T (bút lục số 121, 122).

**** Theo bảng khai ý kiến ngày 03 tháng 11 năm 2014, đơn khởi kiện ngày 28 tháng 9 năm 2015 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Ngọc H trình bày:***

Năm 2012 chị có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của chị T có lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 20 tháng 4 năm 2012 thửa 523, 883, 885, chị và chị T đã thực hiện việc chuyển nhượng đất theo đúng quy định của pháp luật. Ngày 14 tháng 6 năm 2012 chị đã được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 523, 883, 885 nên nay anh Minh E, chị T yêu cầu hủy một phần hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 152, quyển 01 TP/CC-SCT/HĐGD lập ngày 20 tháng 4 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã T giữa Tạ Thị Thu T với Nguyễn Ngọc H đối với thửa 883, diện tích 7,6m^2 đất trồng cây lâu năm và thửa 885 diện tích 10,8m^2 loại đất trồng cây lâu năm, cùng tọa lạc ấp H, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long; hủy quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 883 tờ bản đồ số 3 diện tích 7,6m^2 đất trồng cây lâu năm và thửa 885 tờ bản đồ số 3 diện tích 10,8m^2 loại đất trồng cây lâu năm, cùng tọa lạc ấp Hòa Nghĩa, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do Nguyễn Ngọc H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và buộc chị phải di dời toàn bộ tài sản và vật kiến trúc để trả lại cho anh Minh E và chị T phần đất trồng cây lâu năm thửa 883 diện tích 7,5m^2 và phần đất trồng cây lâu năm thửa 885 diện tích 13m^2 cùng tọa lạc ấp H, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, chị không đồng ý. Nếu trường hợp Tòa án vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa chị và chị Tạ Thị Thu

T và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của chị thì chị yêu cầu chị T phải bồi thường giá trị đất thửa 883 và thửa 885 cho chị theo giá của Công ty TNHH Thẩm định giá Tây Nam ngày 22 tháng 7 năm 2016 và giá trị tài sản trên đất theo giá do Hội đồng định giá đã xác định là 950.000đ/m^2.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình chị H cung cấp các chứng cứ có trong hồ sơ như sau:

- Bảng khai ý kiến ngày 03/11/2014 (bút lục số 64).

- Giấy ủy quyền ngày 26/5/2016 (bút lục số 78).

- Bảng khai ý kiến ngày 26/5/2016 (bút lục số 79).

- Đơn khởi kiện ngày 28/9/2015 (bút lục số 139).

- Chứng thư thẩm định giá ngày 22/7/2016 (bút lục số 192).

**** Theo bảng khai ý kiến ngày 03 tháng 11 năm 2014 các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Tạ Thị Thu T trình bày:***

Năm 2010 anh Minh E, chị T có chuyển nhượng cho chị các phần đất trồng cây lâu năm gồm các thửa: thửa 523 diện tích 114m^2, thửa 883 diện tích 7,6m^2 và thửa 885 diện tích 10,8m^2 cùng tọa lạc tại ấp H, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Sau khi nhận chuyển nhượng chị đã thực hiện thủ tục tách bộ sang tên theo đúng quy định của pháp luật và chị đã được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 523, 883, 885. Năm 2012 chị đã chuyển nhượng tất cả các thửa 523, 883, 885 lại cho chị H và hiện nay chị H đã được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 523, 883, 885. Nay anh Minh E chị T yêu cầu: Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 514, quyển 01 TP/CC-SCT/HĐGD lập ngày 02 tháng 8 năm 2010 tại Ủy ban nhân xã T giữa Nguyễn Văn Minh E, Lê Thị T và Tạ Thị Thu T; hủy quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 883 tờ bản đồ số 3 diện tích 7,6m^2 đất trồng cây lâu năm và thửa 885 tờ bản đồ số 3 diện tích 10,8m^2 loại đất trồng cây lâu năm cùng tọa lạc ấp H, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do Tạ Thị Thu T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; hủy một phần hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 152, quyển 01 TP/CC-SCT/HĐGD lập ngày 20 tháng 4 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã T giữa Tạ Thị Thu T và Nguyễn Ngọc H đối với thửa 883 tờ bản đồ số 3 diện tích 7,6m^2 đất trồng cây lâu năm và thửa 885 tờ bản đồ số 3 diện tích 10,8m^2 loại đất trồng cây lâu năm, cùng tọa lạc ấp H, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, chị không đồng ý. Đối với tờ cam kết có chữ ký ghi họ tên Tạ Thị Thu T thì để chị xem xét lại rồi trả lời sau cho Tòa án.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình chị T cung cấp các chứng cứ có trong hồ sơ như sau:

- Bảng khai ý kiến ngày 03/11/2014 (bút lục số 66).

- Đơn xin vắng mặt không tham dự phiên hòa giải và phiên tòa sơ thẩm ngày 02/02/2015 (bút lục số 68).

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Kim N do anh Lê Tấn P đại diện theo ủy quyền trình bày:*** thống nhất theo ý kiến của anh Phát. Ngoài ra chị không còn ý kiến nào khác.

**** Theo bảng khai ý kiến ngày 18 tháng 5 năm 2015 các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lưu Cường Th trình bày*:** thống nhất theo ý kiến của chị H. Ngoài ra anh không còn ý kiến nào khác.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đào Thị Kim Ng do chị Nguyễn Ngọc H đại diện theo ủy quyền trình bày:*** thống nhất theo ý kiến của chị H. Ngoài ra chị không còn ý kiến nào khác.

**** Theo bảng khai ý kiến ngày 12 tháng 01 năm 2015 các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hồ Tấn C trình bày*:** thống nhất theo ý kiến của chị T. Ngoài ra anh không còn ý kiến nào khác.

**** Ý kiến của Ủy ban nhân dân huyện V:*** trình tự, thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị Tạ Thị Thu T và chị Nguyễn Ngọc H được thực hiện đúng quy định tại Điều 127 Luật đất đai năm 2003.

Ngoài ra trong quá trình tố tụng Tòa án thu thập được các chứng cứ như sau:

1. Biên bản đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 06/02/2015 (bút lục số 90).

2. Biên bản định giá tài sản ngày 06/02/2015 (bút lục số 92, 93, 94, 95).

3. Trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 31/3/2015 (bút lục số 96).

4. Kết luận giám định ngày 20/3/2015 (bút lục số 128).

5. Công văn số 835/UBND ngày 14/12/2015 (bút lục số 172).

6. Công văn số 1083/UBND và 1986/UBND cùng ngày 28/12/2016 (bút lục số 220, 221).

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm phát biểu quan điểm: vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, từ khi thụ lý đến phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự thủ tục.

Hướng giải quyết vụ án: áp dụng Điều 99, 100, 101 Luật đất đai 2013; Điều 501, 502 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26, khoản 1 Điều 34, 35, 219, 262, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 31 Luật tố tụng hành chính 2015; căn cứ Pháp lệnh lệ phí, án phí số: 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27 tháng 02 năm 2009:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn Minh E và chị Lê Thị T.

- Hủy quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân huyện Vũng Liêm cấp cho Tạ Thị Thu T thửa đất số 883 diện tích 7,6m^2 và thửa 885 diện tích 10,8m^2.

- Vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 514 ngày 02 tháng 8 năm 2010 giữa nguyên đơn Nguyễn Văn Minh E, Lê Thị T và bị đơn Tạ Thị Thu T.

- Hủy quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân huyện Vũng Liêm cấp cho Nguyễn Ngọc H phần đất thửa 883 diện tích 7,6m^2 và thửa 885 diện tích 10,8m^2.

- Vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số: 152 ngày 20 tháng 4 năm 2012 giữa Tạ Thị Thu T và Nguyễn Ngọc H.

- Đình chỉ đối với yêu cầu độc lập giữa chị Nguyễn Ngọc H yêu cầu chị Tạ Thị Thu T trả lại giá trị đất theo giá hiện hành là 950.000đ/m^2 số tiền là 17.480.000đ và vật kiến trúc theo biên bản định giá.

- Án phí dân sự sơ thẩm: các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra các đương sự không còn yêu cầu nào khác cũng không cung cấp thêm chứng nào giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng: chị Nguyễn Ngọc H là bị đơn đồng thời là người có yêu cầu độc lập đối với bị đơn chị Tạ Thị Thu T. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng chị H anh Th chồng chị H cố tình vắng mặt không lý do, không hợp tác. Nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị H, anh Th.

- Xét nội dung vụ án:

Phần đất tranh chấp theo đo đạc hiện trạng thực tế theo sự chỉ ranh của nguyên đơn bị đơn tại thửa 883-1 + 885-1 có diện tích là 13m^2 và thửa 883-2 + 885-2 có diện tích 7,5m^2 (theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 883 có diện tích là 7,6m^2 thửa 885 có diện tích là 10,8m^2 tờ bản đồ số 3) đất tọa lạc tại ấp H, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do chị Nguyễn Ngọc H đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Phần đất tranh chấp có nguồn gốc của anh Minh E, chị T. Chị H, anh Minh E, chị T thống nhất với kết quả đo đạc không có ý kiến gì khác. Anh Minh E chị T yêu cầu vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 514 giữa anh Minh E chị T với chị Tạ Thị Thu T.

Anh Minh E chị T cho rằng anh chị không có lập hợp đồng nào chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại thửa 885 và thửa 883 cho chị Tạ Thị Thu T. Đồng thời yêu cầu hủy quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân huyện Vũng Liêm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị Tạ Thị Thu T tại thửa số 885 diện tích 10,8m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BC 269245 do Ủy ban nhân dân huyện Vũng Liêm cấp ngày 28 tháng 9 năm 2010 và quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị Tạ Thị Thu T tại thửa 883 diện tích là 7,6m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BC 269244 do Ủy ban nhân dân huyện Vũng Liêm cấp ngày 28 tháng 9 năm 2010.

Ngoài ra anh Minh E, chị T còn yêu cầu vô hiệu một phần hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 152 ngày 20 tháng 4 năm 2012 tại thửa 883 và 885 giữa chị Tạ Thị Thu T với chị Nguyễn Ngọc H đồng thời yêu cầu hủy quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân huyện Vũng Liêm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị Nguyễn Ngọc H tại thửa 885 diện tích là 10,8m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 531451 để trả lại cho anh Minh E, chị T phần đất tại thửa 883 theo đo đạc thực tế là 7,5m^2 và thửa 885 theo đo đạc thực tế là 13m^2 để làm lối đi, sử dụng chung cho chị Trần Thị Kim N trong đó có chị H.

Xét yêu cầu của anh Minh E, chị T tại hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 514 ngày 02 tháng 8 năm 2010 giữa anh Minh E, chị T với chị Thu T. Hợp đồng đã được Ủy ban nhân dân xã T chứng thực và chị T đã thực hiện thủ tục tách thửa sang tên theo đúng quy định của pháp luật và được Ủy ban nhân dân huyện Vũng Liêm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 269244 thửa 883 diện tích 7,6m^2 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 269245 thửa 885 diện tích 10,8m^2. Việc cấp giấy chứng nhận này được Ủy ban nhân dân huyện Vũng Liêm trả lời là: trình tự, thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị Tạ Thị Thu T được thực hiện đúng theo quy định tại Điều 127 Luật đất đai 2013. Theo yêu cầu của anh Minh E, chị T thì chị T phản bát. Chị T không đồng ý với yêu cầu của anh Minh E, chị T. Chị T cho rằng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 514 lập ngày 02 tháng 8 năm 2010 chữ ký và chữ viết tên trong hợp đồng là do anh Minh E, chị T viết. Nhưng tại (bút lục số 128, 129) kết luận giám định số 22/KLGĐ-PC54 ngày 20 tháng 3 năm 2015 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận:

- Chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Minh E dưới mục bên A trên tài liệu cần giám định ký hiệu A không đồng dạng so với chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Minh E trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M9, M10, M12, M13, M16 nên không đủ cơ sở để kết luận có phải do cùng một người ký ra hay không. Chữ viết họ tên Nguyễn Văn Minh E dưới mục bên A trên tài liệu cần giám định A so với chữ viết họ tên Nguyễn Văn Minh E trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M9, M10, M12, M16 là không phải do cùng một người viết ra.

- Chữ ký, chữ viết họ tên Lê Thị T dưới mục bên A tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký chữ viết họ tên Lê Thị T trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M8 từ M11 đến M15 và M17 là không phải do cùng một người ký và viết ra.

Tại bút lục số 237 tờ cam kết ngày 09 tháng 02 năm 2010 giữa anh Minh E, chị T với chị T có nội dung "đường từ lộ vào là lối đi có bề ngang 2m chỉ để đi lại hoặc đậu xe không được quyền che cất hoặc trồng cây che khuất, không được sử dụng phần đất đó vì bất cứ mục đích cá nhân nào vì đó là trước cửa của hai nhà nếu ai sai phạm cố tình muốn chiếm đoạt để sử dụng riêng cho mục đích cá nhân như xây cất thì phải tự tháo dở không bồi thường phải trả về hiện trạng ban đầu". Tờ cam kết này có chữ ký tên của chị T, anh Minh E, chị T. Tại bút lục số 157 biên bản hòa giải ngày 03 tháng 11 năm 2014 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm chị T trình bày "Tờ cam kết ngày 09 tháng 02 năm 2010 có chữ ký và ghi họ tên của tôi để tôi xem xét lại rồi trả lời cho Tòa án sau" nhưng từ khi lập biên bản đến nay chị T không có ý kiến gì trả lời cho Tòa án và cũng không có chứng cứ nào để chứng minh hợp đồng 514 là chữ ký của anh Minh E, chị T.

Từ những chứng cứ trên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn anh Nguyễn Văn Minh E và chị Lê Thị T là có căn cứ để chấp nhận vì hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 514 lập ngày 02 tháng 8 năm 2010 là hợp đồng giả tạo.

Xét yêu cầu của anh Minh E, chị T yêu cầu hủy một phần hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 152 lập ngày 20 tháng 4 năm 2012 giữa chị Tạ Thị Thu T với chị Nguyễn Ngọc H tại thửa đất số 883 tờ bản đồ số 3 diện tích 7,6m^2 và thửa 885 diện tích 10,8m^2, hủy quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân huyện Vũng Liêm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị H tại thửa 883 diện tích 7,6m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 531450 do Ủy ban nhân dân huyện Vũng Liêm cấp ngày 14/6/2012 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 885 diện tích 10,8m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 531451 do Ủy ban nhân dân huyện Vũng Liêm cấp ngày 14 tháng 6 năm 2012 . Buộc chị Nguyễn Ngọc H, anh Lưu Cường Th và chị Đào Kim Ng di dời toàn bộ tài sản và vật kiến trúc trả lại cho anh Minh E, chị T phần đất tại thửa 883 có diện tích theo đo đạc thực tế là 7,5m^2 và thửa 885 có diện tích theo đo đạc thực tế là 13m^2 đất tọa lạc tại ấp H, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do chị Nguyễn Ngọc H đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Mặc dù hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 152 ngày 20 tháng 4 năm 2012 giữa chị Thu T với chị H là đúng thủ tục và Ủy ban nhân dân huyện Vũng Liêm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị H là đúng trình tự thủ tục, đúng pháp luật nhưng do hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 514 lập ngày 02 tháng 8 năm 2010 giữa anh Minh E, chị T với chị T là giả tạo nên hợp đồng chuyển nhượng quyền

sử dụng đất số 152 giữa chị Thu T với chị H lập ngày 20 tháng 4 năm 2012 là vô hiệu.

Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận.

Xét đơn yêu cầu của chị Nguyễn Ngọc H ngày 28 tháng 9 năm 2015 và các lời khai khác có trong hồ sơ vụ án chị H trình bày: Trường hợp Tòa án vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 152 lập ngày 20 tháng 4 năm 2012 giữa chị với chị T tại thửa 883 và 885 thì chị yêu cầu chị T phải trả lại tiền đất cho chị theo giá công ty TNHH Thẩm định giá Tây Nam giá đất là 950.000đ/m^2 và giá trị tài sản trên đất theo định giá của Hội đồng định giá huyện Vũng Liêm là 7.323.048đ.

Chị H là người có yêu cầu độc lập nhưng vắng mặt lần thứ hai lẽ ra Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu của chị H theo Điều 219 Bộ luật tố tụng dân sự. Nhưng để giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo quyền lợi của chị H là người thứ ba ngay tình. Đối với giá đất theo định giá của công ty TNHH Thẩm định giá Tây Nam là cao so với giá thực tế tại địa phương nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của chị H buộc chị Thu T phải có trách nhiệm bồi thường cho chị H tiền đất theo giá tại thời điểm hiện nay là 400.000đ/m^2 x 18,4m^2 = 7.360.000đ và vật kiến trúc trên đất là 7.323.000đ tổng cộng là 14.683.000đ vì hợp đồng số 152 vô hiệu lỗi trực tiếp là do chị Thu T.

- Chi phí đo đạc, thẩm định giá, chi phí giám định chữ ký: Chị Tạ Thị Thu T phải chịu 7.300.000đ.

- Chi phí thẩm định giá Tây Nam: Chị Nguyễn Ngọc H chịu 1.650.000đ.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Tạ Thị Thu T phải nộp 600.000đ.

Anh Nguyễn Văn Minh E, chị Lê Thị T không phải nộp tiền án phí. Hoàn trả cho anh Minh E chị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N^0 024078 ngày 16 tháng 10 năm 2014 và tiền tạm ứng án phí là 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N^0 026180 ngày 19 tháng 6 năm 2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Chị Nguyễn Ngọc H không phải nộp tiền án phí. Hoàn trả cho chị H số tiền tạm ứng án phí là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N^0 026571 ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 99, 100, 101 Luật đất đai năm 2013; Điều 124, 133, 501, 502 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26, 34, 35, 262, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 31 Luật tố tụng hành chính 2015; Điều 3, Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XII.

* **Tuyên xử**: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn anh Nguyễn Văn Minh E và chị Lê Thị T.

1. Vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 514 lập ngày 02 tháng 8 năm 2010 giữa bên chuyển nhượng là anh Nguyễn Văn Minh E, chị Lê Thị T với bên nhận chuyển nhượng là chị Tạ Thị Thu T phần đất tại thửa 883 diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 7,6m^2 (theo đo đạc thực tế thửa 883-1, 885-1 là 7,5m^2) và thửa 885 diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 10,8m^2 (theo đo đạc thực tế thửa 883-2, 885-2 là 13m^2) đất tọa lạc tại ấp H, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Hủy quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG: 269244 của Ủy ban nhân dân huyện Vũng Liêm cấp cho Tạ Thị Thu T ngày 28 tháng 9 năm 2010 thửa đất 883 diện tích 7,6m^2.

- Hủy quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG: 269245 của Ủy ban nhân dân huyện Vũng Liêm cấp cho Tạ Thị Thu T ngày 28 tháng 9 năm 2010 thửa 885 diện tích 10,8m^2.

2. Vô hiệu một phần hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 152 lập ngày 20 tháng 4 năm 2012 bên chuyển nhượng là chị Tạ Thị Thu T bên nhận chuyển nhượng là chị Nguyễn Ngọc H phần đất tại thửa 883 diện tích 7,6m^2 (đo đạc thực tế thửa 883-1, 885-1 là 7,5m^2) và thửa 885 diện tích 10,8m^2 (theo đo đạc thực tế thửa 883-2, 885-2 là 13m^2) đất tọa lạc tại ấp H, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Hủy quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG: 531450 của Ủy ban nhân dân huyện Vũng Liêm cấp cho Nguyễn Ngọc H ngày 14 tháng 6 năm 2012 thửa đất số 883 diện tích 7,6m^2.

- Hủy quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG: 531451 của Ủy ban nhân dân huyện Vũng Liêm cấp cho Nguyễn Ngọc H ngày 14 tháng 6 năm 2012 thửa đất số 885 diện tích 10,8m^2 đất tọa lạc tại ấp H, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Buộc chị Nguyễn Ngọc H, anh Lưu Cường Th và chị Đào Thị Kim Ng tháo dở di dời toàn bộ tài sản và vật kiến trúc trên đất. Trả lại đất cho anh Nguyễn Văn Minh E và chị Lê Thị T phần đất tại các thửa 883-1 + 885-1 diện tích 7,5m^2 và thửa 883-2 + 885-2 diện tích 13m^2 loại đất LNQ tờ bản đồ số 3 đất tọa lạc tại ấp H, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long để chị T anh Minh E sử dụng làm lối đi chung (trong đó có hộ chị Trần Thị Kim N và gia đình chị H).

Vị trí phần đất:

- Hướng Bắc: đường nhựa từ cột mốc số 1 đến số 2 dài 0,60m, từ cột mốc số 2 đến số 3 dài 2,70m, từ cột mốc số 4 đến số 5 dài 0,51m.

- Hướng Đông từ cột mốc số 5 đến số 6 dài 2,57m.

- Hướng Nam từ cột mốc số 6 đến số 7 dài 2,54m, từ cột mốc số 7 đến số 8 dài 2,90m.

- Hướng Tây từ cột mốc số 1 đến số 8 dài 5,95m.

(Có kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất).

3. Chấp nhận một phần yêu cầu của chị Nguyễn Ngọc H. Buộc chị Tạ Thị Thu T có trách nhiệm trả lại cho chị H tiền đất theo giá tại thời điểm hiện nay: 18,4m^2 x 400.000đ = 7.360.000đ, tiền vật kiến trúc chị H xây dựng là 7.323.000đ, tổng cộng là 14.683.000đ.

Toàn bộ vật tư vật kiến trúc trên đất tháo dở thu hồi được giao cho chị Tạ Thị Thu T quản lý sử dụng.

* *Chi phí đo đạc, thẩm định giá, chi phí giám định chữ ký:* Chị Tạ Thị Thu T phải chịu 7.300.000đ (Bảy triệu ba trăm nghìn đồng) để hoàn trả cho anh Nguyễn Văn Minh E và chị Lê Thị T nhận.

* *Chi phí thẩm định giá Tây Nam:* Chị Nguyễn Ngọc H chịu 1.650.000đ (Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

* *Án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Tạ Thị Thu T phải nộp 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng).

Anh Nguyễn Văn Minh E, chị Lê Thị T không phải nộp tiền án phí. Hoàn trả cho anh Minh E chị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N^0 024078 ngày 16 tháng 10 năm 2014 và tiền tạm ứng án phí là 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N^0 026180 ngày 19 tháng 6 năm 2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Chị Nguyễn Ngọc H không phải nộp tiền án phí. Hoàn trả cho chị H số tiền tạm ứng án phí là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N^0 026571 ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành xong các khoản tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm phần lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và

Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ sau ngày tuyên án. Riêng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Huỳnh Văn Vui